

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN CỦA ĐỘI NGŨ CỐ VẤN HỌC TẬP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HỒ CHÍ MINH

VÕ THỊ NGỌC LAN*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày thực trạng công tác cố vấn học tập và rèn luyện của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT) ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM). Kết quả khảo sát 107 CVHT, 401 sinh viên (SV) và đánh giá từ 100 SV về công tác này cho thấy: Hiệu quả của công tác CVHT và rèn luyện của đội ngũ CVHT ở Trường hiện vẫn còn thấp.

Từ khóa: cố vấn học tập, công tác cố vấn học tập và rèn luyện, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

The reality of academic counseling and training by academic advisers at Ho Chi Minh City University of Technology and Education

The article presents the reality of academic counseling and training by academic advisers at Ho Chi Minh City University of Technology and Education. Results from the survey of 107 academic advisers and 401 students and evaluation by 100 students of this activity shows that the effectiveness of the academic counseling and training by academic advisers of the university is still low.

Keywords: Academic counseling, Academic counseling and training, HCMC University of Technology and Education.

1. Đặt vấn đề

Trường ĐHSPKT TPHCM là một trong những trường tiên phong trong cả nước thực hiện phương thức đào tạo theo tín chỉ vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Trong quá trình thực hiện theo phương thức đào tạo này, Trường đã áp dụng quy chế quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT rèn luyện theo Quyết định số 164/QĐ/CTCT-QLSV ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Trường ĐHSPKT TPHCM [4] và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, SV các cơ sở giáo dục đại học và trường

trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [2], nhưng đến nay vẫn còn gặp không ít những khó khăn.

Với chủ đích giúp Phòng Công tác Học sinh - SV đưa ra những quy định về công tác học CVHT và rèn luyện phù hợp và dựa trên cơ sở khoa học, chúng tôi đã thực hiện đề tài: “Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập và rèn luyện của đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành

* TS, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM; Email: vothingoclan@yahoo.com

phổ Hồ Chí Minh”. Đề tài này tập trung vào những nội dung sau: *Thứ nhất* là tìm hiểu công tác CVHT ở Việt Nam và một số nước có nền giáo dục tiên tiến như Mĩ, Anh, New Zealand và Úc, hệ thống cơ sở lí luận về công tác CVHT và rèn luyện. *Thứ hai*, xác định thực trạng về công tác CVHT và rèn luyện ở Trường ĐHSPTK TPHCM qua phân tích các Quy định/ Quy chế công tác CVHT hay tương đương, qua khảo sát CVHT và SV, cũng như qua đánh giá hiệu quả công tác CVHT và rèn luyện trên. Thông qua các công cụ phiếu thăm dò ý kiến và phiếu đánh giá CVHT theo 5 nhóm tiêu chí do nhóm nghiên cứu xây dựng. *Thứ ba*, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT ở Trường ĐHSPTK TPHCM. Trong bài báo này, chúng tôi chỉ đề cập thực trạng về công tác CVHT và rèn luyện của đội ngũ CVHT.

2. Giải quyết vấn đề

CVHT là “Người tư vấn và hỗ trợ SV phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời

hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập; quản lí, hướng dẫn, chỉ đạo lớp được phân công phụ trách đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV” [5, tr.1].

Nhằm xác định chính xác thực trạng về công tác CVHT và rèn luyện, chúng tôi đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và phương pháp điều tra bằng bảng hỏi như là các phương pháp nghiên cứu chính. Hai phương pháp này nhằm thu thập thông tin về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CVHT; sinh hoạt với SV trong nhóm/lớp; thái độ của CVHT; nâng cao hiệu quả công tác CVHT và rèn luyện. Đồng thời đánh giá việc thực hiện về chấm điểm rèn luyện, tư vấn - hỗ trợ và thái độ của CVHT.

Nghiên cứu được tiến hành không chỉ qua khảo sát từ 401 SV và 107 CVHT, mà còn dựa trên đánh giá từ 100 SV ở Trường ĐHSPTK TPHCM.

2.1. Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của CVHT

Từ câu hỏi 1 trong phụ lục 1 (CVHT) và câu hỏi 1 trong phụ lục 2 (SV), chúng tôi tổng hợp và xử lí ý kiến về mức độ hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của CVHT ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Việc thực hiện nhiệm vụ, chức năng của CVHT

S T T	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ	Ý KIẾN CỦA CVHT							Ý KIẾN CỦA SV						
		MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC CỦA CVHT											ĐT B	ĐLC	
		1	2	3	4	5	ĐT B	ĐLC	1	2	3	4			5
TS %	TS %	TS %	TS %	TS %	TS %	TS %			TS %	TS %	TS %	TS %	TS %		
1	Lập kế hoạch hoạt động cho từng học kì	7	41	41	13	5	2,70	0,934	96	165	93	37	10	2,25	1,002
		6,5	38,2	38,2	12,2	4,5			23,7	41,4	23,1	9,2	2,5		
2	Tư vấn cho SV về nội	2	24	44	26	11	3,19	0,963	48	164	101	68	20	2,62	1,056

	dung và chương trình đào tạo	1,8	23,1	41,0	25,0	10,1			11,9	40,3	25,4	16,9	5,0		
3	Tư vấn cho SV về quy chế rèn luyện và chế độ chính sách của SV	1	31	38	25	12	3,15	0,998	60	164	101	60	16	2,52	1,044
		0,9	28,9	35,5	23,3	11,2			15,1	40,3	25,4	15,1	4,0		
4	Hướng dẫn SV đăng kí môn học	3	31	42	21	10	3,04	0,989	109	143	96	37	16	1,77	1,192
		2,7	28,9	40,5	19,6	9,0			26,9	35,7	23,7	9,2	4,0		
5	Quản lí được danh sách lớp, thông tin cá nhân SV	3	30	39	25	10	3,08	1,001							
		2,7	28,0	36,5	23,3	9,0									
6	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học	3	31	39	23	11	3,07	1,016	100	155	93	35	18	2,29	1,073
		2,7	28,9	36,5	21,5	10,2			24,9	38,6	23,1	8,7	4,5		
7	Sử dụng Sổ tay CVHT trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại Trường để làm cơ sở phân loại, đánh giá SV theo quy định	6	34	31	25	11	3,01	1,095	89	173	86	40	13	2,29	1,023
		5,5	31,6	28,9	23,3	10,2			22,1	43,1	21,2	10,0	3,2		
8	Giúp SV thiết kế chương trình học tập	10	46	31	14	6	2,63	1,014	156	132	68	35	10	2,03	1,065
		9,0	43,5	28,9	13,0	5,5			38,9	32,9	16,9	8,7	2,5		
9	Cho SV lời khuyên khi gặp khó khăn trong học tập	0	18	31	37	21	3,57	0,992	60	160	86	60	35	2,63	1,166
		0	17,8	28,9	34,5	19,6			15,1	39,4	21,2	15,1	8,7		

10	Thông báo quy định chủ trương chính sách kịp thời cho SV	0	25	31	37	14	3,37	0,986	35	107	112	107	40	3,02	1,133
		0	23,3	28,9	34,5	13,0			8,7	23,8	27,4	23,8	10,0		
11	Giải đáp, ghi nhận những tâm tư, nguyện vọng, góp ý của SV đối với Nhà trường	1	18	31	43	14	3,48	0,955	52	138	101	73	37	2,76	1,166
		0,9	16,7	28,9	40,1	13,0			13,2	34,4	25,4	18,2	9,2		
12	Sau mỗi lần sinh hoạt, CVHT báo cáo bằng văn bản với trưởng khoa về tình hình lớp	5	19	36	30	17	3,33	1,088							
		4,5	17,6	33,0	28,0	15,8									

1: Không hoàn thành, 2: Hoàn thành, 3: Hoàn thành tốt, 4: Hoàn thành rất tốt, 5: Hoàn thành xuất sắc

Bảng 1 đã chỉ ra có sự khác biệt lớn giữa ý kiến của SV và CVHT về mức độ hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của CVHT. Ý kiến của CVHT học về 12 chức năng đều tập trung mức “hoàn thành tốt” ($2,63 \leq \text{ĐTB} \leq 3,48$ và $0,934 \leq \text{ĐLC} \leq 1,095$), trong khi ý kiến của SV về mức độ hoàn thành của CVHT chỉ tập trung ở mức “hoàn thành” ($1,77 \leq \text{ĐTB} \leq 3,02$ và $1,002 \leq \text{ĐLC} \leq 1,192$). Đáng chú ý rằng cả CVHT và SV đều có ý kiến đến 5 chức năng, nhiệm vụ ở mức độ không hoàn thành dưới 1% (CVHT) và từ 8% đến 15,2% (SV). Đối với chức năng và nhiệm vụ “Hướng dẫn SV đăng kí môn học”, đặc biệt cần phải xem xét (ĐTB của CVHT là 3,04 còn ĐTB của SV chỉ là 1,77). Mặc dù các ý kiến của CVHT và SV chưa có sự đồng thuận cao, nhưng qua độ lệch chuẩn dao động từ

0,934 đến 1,192 có thể tin cậy. Do đó, có thể kết luận rằng:

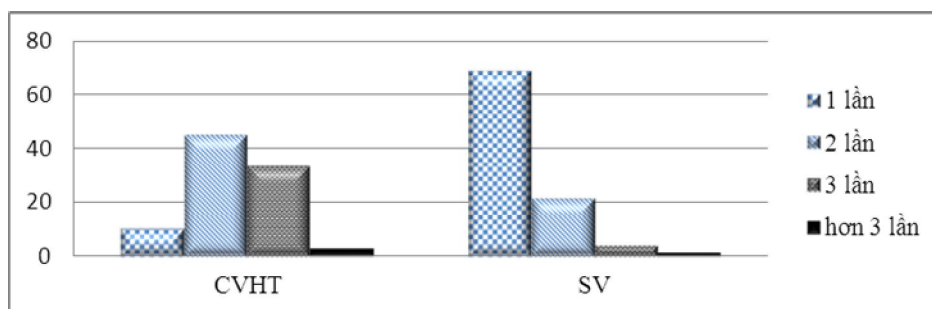
- CVHT còn ngộ nhận về việc hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình.
- CVHT còn yếu trong việc thực hiện chức năng có liên quan đến tư vấn cho SV về nội dung, chương trình đào tạo; quy chế rèn luyện và chế độ chính sách của SV; cho SV lời khuyên khi gặp khó khăn trong học tập.
- CVHT chưa thông báo các quy định, chủ trương, chính sách kịp thời cho SV; chưa hướng dẫn SV đăng kí môn học; chưa khuyến khích tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động sinh hoạt học thuật và nghiên cứu khoa học.
- CVHT chưa giải đáp ghi nhận những tâm tư nguyện vọng, góp ý của SV đối với nhà trường.

2.2. Sinh hoạt với lớp/ nhóm của CVHT

Dựa trên câu hỏi 2 trong phụ lục 1 và 2 về số lần sinh hoạt lớp đã diễn ra

trong một học kì, kết quả tổng hợp từ ý kiến của CVHT và SV được minh họa qua biểu đồ 1 dưới đây.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ ý kiến của CVHT và SV về số lần sinh hoạt với lớp/nhóm

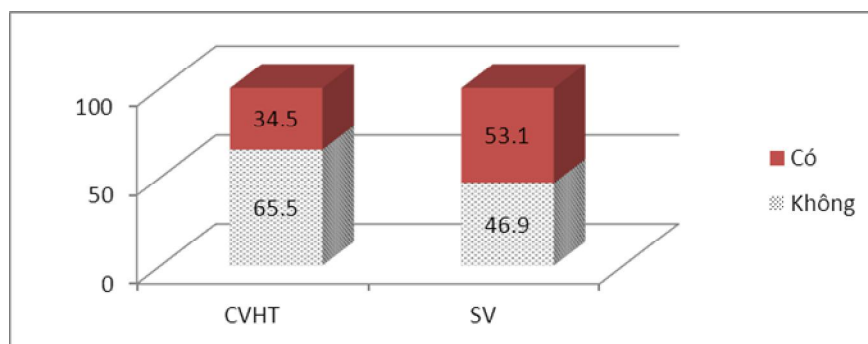


Từ kết quả trong biểu đồ 1 chỉ ra rằng, tỷ lệ ý kiến về số lần tổ chức sinh hoạt lớp, nhóm trong một học kì có sự chênh lệch, không đồng thuận. Chẳng hạn, chỉ có 10% CVHT cho rằng mình tổ chức sinh hoạt lớp 1 lần/HK, trong khi 68,6% SV cho rằng mình chỉ được sinh hoạt lớp với CVHT 1 lần/HK; ngược lại 6,2% SV cho rằng được sinh hoạt lớp với CVHT nhiều hơn 3 lần thì 2,7% CVHT khẳng định sinh hoạt lớp,

nhóm với SV trên 3 lần. Điều đó cho thấy, số lần sinh hoạt lớp, nhóm của các CVHT có sự khác biệt và chủ yếu chỉ tổ chức 1 lần.

Để khẳng định mong muốn của SV sinh hoạt trong một tuần, từ câu hỏi số 5 trong phụ lục 1 và 2, khi được hỏi về nguyện vọng muốn sinh hoạt với lớp 2 tiết một tuần của CVHT và SV, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như biểu đồ 2.

Biểu đồ 2. Nguyện vọng được sinh hoạt 2 tiết/tuần của CVHT và SV



Kết quả khảo sát số lần sinh hoạt lớp có sự khác biệt giữa nguyện vọng được sinh hoạt lớp 2 tiết/tuần của SV và CVHT. SV muốn được sinh hoạt với CVHT chiếm tới 53,1% trong khi đó CVHT chỉ có 34,5%. Nhu cầu được gặp gỡ, trao đổi của SV là rất lớn trong khi CVHT lại kiêm nhiệm cả nhiệm vụ giảng dạy và làm CVHT nên không có thời gian để tiếp SV. Điều này cho thấy cần

phải thay đổi tổ chức hệ thống CVHT để những người đảm nhiệm chuyên trách CVHT sẽ dành nhiều thời gian cho việc gặp gỡ, trao đổi với SV.

2.3. Thái độ của CVHT trong công tác CVHT và rèn luyện

Thái độ của CVHT được thăm dò qua câu hỏi 4 ở phụ lục 1 và 2, các ý kiến từ CVHT và SV được tổng hợp ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Ý kiến của CVHT và SV về mức độ thể hiện thái độ trong khi thực hiện công việc của CVHT

S T T	Thái độ của CVHT	Mm Mức độ thể hiện thái độ khi thực hiện công việc của CVHT									
		CVHT tự đánh giá					SV đánh giá				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
		TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS	TS
		%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
1	Sẵn sàng trả lời SV	0	0	2	65	40	15	16	85	223	62
		0	0	1,8	60,7	37,4	3,7	4,0	21,1	55,6	15,5
2	Nhiệt tình với SV	0	0	3	64	40	4	32	108	193	64
		0	0	2,7	59,8	37,4	1,0	8,0	26,9	48,1	16,0
3	Luôn cập nhật thông tin mới	0	0	19	66	22	26	52	148	135	40
		0	0	17,8	61,7	20,5	6,5	12,9	36,9	33,6	10,0
4	Giúp đỡ SV trong phạm vi quyền hạn	0	0	12	75	20	10	43	126	171	51
		0	0	11,2	70,0	18,2	2,5	10,7	31,4	42,6	12,7
5	Thân thiện với SV	0	0	10	57	40	9	25	83	199	85
		0	0	9,0	53,2	37,4	2,2	6,2	20,6	49,6	21,1
6	Quan tâm đến SV kịp thời	0	2	21	69	15	26	74	148	124	29
		0	1,8	19,5	64,5	14,1	6,5	18,4	36,9	30,9	7,2
7	Chia sẻ động viên SV	0	3	23	60	21	34	82	138	110	37
		0	2,7	21,4	56,4	19,5	8,5	20,4	34,4	27,4	9,2
8	Đưa ra lời khuyên bổ ích giúp SV vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống	0	3	28	53	23	38	60	136	119	48
		0	2,7	26,1	49,5	21,4	9,5	15,0	33,9	29,7	11,9

1:Rất hiếm khi, 2: Hiếm khi, 3: Bình thường, 4: Thường xuyên, 5: Rất thường xuyên

Khi đánh giá về thái độ, thường dựa trên các tiêu chí về hứng thú, tính tích cực tham gia, quan tâm và ý kiến. Bảng 3 dưới đây minh họa kết quả đánh giá về các tiêu chí này qua điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Bảng 3. Đánh giá về thái độ thực hiện công việc của CVHT

S T T	Thái độ của CVHT		Mức độ thể hiện			
			CVHT tự đánh giá		SV đánh giá	
			ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	<i>Hứng thú</i>	Sẵn sàng trả lời SV	4,36	0,518	3,75	0,826
2		Nhiệt tình với SV	4,35	0,533	3,70	0,750
3	<i>Tích cực tham gia</i>	Luôn cập nhật thông tin mới	4,02	0,621	3,28	1,05
4		Giúp đỡ SV trong phạm vi quyền hạn	4,07	0,560	3,52	0,837
5	<i>Quan tâm</i>	Thân thiện với SV	4,28	0,623	3,81	0,837
6		Quan tâm đến SV kịp thời	3,91	0,637	3,14	1,025
7		Chia sẻ động viên SV	3,93	0,723	3,08	1,183
8	<i>Ý kiến</i>	Đưa ra lời khuyên bổ ích giúp SV vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống	3,90	0,764	3,20	1,287

Bảng 2 và 3 cho thấy CVHT thể hiện thái độ thực hiện công việc qua hứng thú rất cao (ĐTB của CVHT $\geq 4,35$ và của SV $\geq 3,70$). Trong cả 4 tiêu chí đánh giá về thái độ thực hiện công việc đều được CVHT và SV đánh giá ở mức độ cao ($3,90 \leq$ ĐTB của CVHT $\leq 4,36$; $3,08 \leq$ ĐTB của CVHT $\leq 3,81$). Số liệu này cho thấy tinh thần trách nhiệm của CVHT trong việc triển khai công tác CVHT mà mình đảm nhiệm, luôn sẵn sàng trước các vấn đề cần giải đáp, sự nhiệt tình với SV. Cũng có nghĩa rằng, CVHT có thái độ tốt trong thực hiện công tác CVHT và rèn luyện.

2.4. Nâng cao hiệu quả công các CVHT và rèn luyện

Để thăm dò ý kiến nhằm nâng cao kết quả hoạt động công tác CVHT, từ câu hỏi 8 phụ lục 1, chúng tôi nhận được ý kiến về việc chấp nhận các hoạt động như bảng 4.

Bảng 4. Ý kiến của CVHT về hoạt động nhằm nâng cao kết quả hoạt động CVHT và rèn luyện

TT	HOẠT ĐỘNG	ĐỒNG Ý		KHÔNG ĐỒNG Ý	
		TS	%	TS	%
1	Tim hiểu các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của nhà trường để có thể tư vấn, hỗ trợ SV trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường	79	72,8	28	27,2
2	Tư vấn cho SV lớp phụ trách xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học; đăng kí học phần ở từng học kì một cách hợp lí. Theo dõi tình hình, kết quả học tập của SV theo từng học kì để tư vấn cho SV đăng kí, điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp	80	74,7	27	26,3
3	Quản lí danh sách lớp, thông tin cá nhân SV	88	82,3	19	17,7
4	Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện SV (phổ biến quy định, hướng dẫn thực hiện, chủ trì họp lớp, đánh giá kết quả rèn luyện)	76	71,0	31	29,0
5	Chủ trì họp lớp xét khen thưởng, kỉ luật SV thuộc lớp phụ trách; đề xuất khen thưởng, kỉ luật SV gửi Hội đồng khen thưởng, kỉ luật Khoa/Viện cuối mỗi học kì. Tham dự họp Hội đồng khen thưởng kỉ luật SV để phát	70	65,4	37	34,6

	biểu ý kiến, đề xuất hình thức khen thưởng, kỉ luật SV thuộc lớp phụ trách				
6	Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Khoa/Viện	50	46,5	17	53,5
7	Khuyến khích, tạo điều kiện cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học	86	80,3	21	19,7
8	Tổ chức gặp gỡ với lớp, nhóm SV lớp mình phụ trách vào trước ngày đăng kí học tập ở học kì đầu tiên nhằm làm quen và thống nhất về phương pháp làm việc	64	59,8	43	40,2
9	Tổ chức gặp gỡ với lớp SV khi đã biết kết quả thi giữa học kì để tìm hiểu và giải quyết những vấn đề nảy sinh đối với SV	65	60,7	42	39,3
10	Tư vấn và hướng dẫn SV theo Sổ tay CVHT trong suốt quá trình học tập, rèn luyện tại Trường để làm cơ sở phân loại, đánh giá SV theo quy định	55	51,3	52	48,7
11	Chủ trì cuộc họp đánh giá điểm rèn luyện cho từng SV lớp phụ trách trên cơ sở kết quả tự đánh giá trong các học kì chính, theo đúng quy định và phải đảm bảo chính xác, công bằng, dân chủ, công khai	72	68,1	35	31,9
12	Gặp SV thuộc lớp phụ trách để trao đổi, bàn bạc và tư vấn việc xây dựng kế hoạch học tập và đăng kí môn học trước khi họ chính thức đăng kí; thông báo kịp thời về thời gian và lịch đăng kí	59	55,1	48	44,9
13	Hướng dẫn SV quy trình đăng kí môn học	37	34,5	70	65,5

Theo số liệu thống kê của bảng 4, chúng tôi đưa ra những nhận định sau:

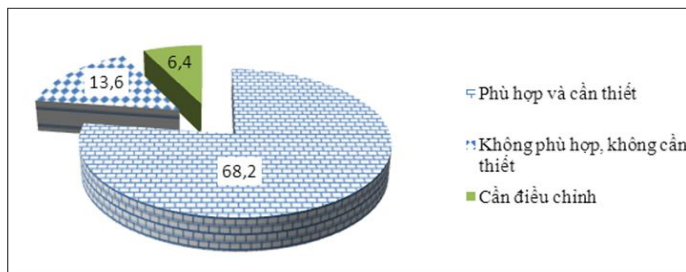
- CVHT còn xem nhẹ hoạt động “Hướng dẫn SV quy trình đăng kí môn học”, có đến 65,5% CVHT không chọn hoạt động này. Phải chăng CVHT cho rằng hoạt động này đã được nhà trường thực hiện vào đầu năm học cho toàn thể SV? Điều này cần xem xét lại.

- Với hoạt động “Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Khoa/Viện” cũng có đến 54,5% CVHT không cho là hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả công tác CVHT.

- Còn lại 11 hoạt động được trên 50% CVHT đồng ý là hoạt động để nâng cao hiệu quả công tác CVHT.

- Mô hình công tác CVHT như hiện nay có sự phối hợp giữa: Phòng CTHSSV, Khoa, Phòng Đào tạo, Hội đồng chấm điểm rèn luyện (không thường trực). Qua đúc kết từ các mô hình công tác CVHT theo các quy định hay quy chế công tác học sinh SV hoặc tương đương, chúng tôi đề xuất dự kiến mô hình công tác này trong câu hỏi 13 phụ lục 1 đã nhận được ý kiến từ CVHT và được minh họa như biểu đồ 4 sau đây:

Biểu đồ 4. Ý kiến của CVHT về dự kiến mô hình công tác CVHT & rèn luyện



Kết quả trên giúp chúng tôi khẳng định mô hình đề xuất dự kiến này là phù hợp, cần thiết, song cần được điều chỉnh.

- Nhằm tìm ra được những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT & rèn luyện cũng như khẳng định độ trung thực qua các câu trả lời từ câu hỏi 12, 13 phụ lục 1, chúng tôi thăm dò ý kiến về những giải pháp này tiếp tục ở câu 14 phụ lục 1 và tổng hợp ý kiến ở bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Tổng hợp ý kiến của CVHT và SV về những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT & rèn luyện

S T T	GIẢI PHÁP	Ý KIẾN CVHT						Ý KIẾN CỦA SV					
		1	2	3	4	5	ĐTB	1	2	3	4	5	ĐTB
		TS	TS	TS	TS	TS		TS	TS	TS	TS	TS	
		%	%	%	%	%		%	%	%	%	%	
A	Đổi mới hoạt động CVHT & rèn luyện theo mô hình hiện nay												
1	Thực hiện đánh giá CVHT từ SV	4	11	13	66	13	3,68	6	18	37	228	112	4,05
		3,7	10,2	12,1	61,6	12,1		1,5	4,5	9,2	56,7	27,9	
2	Phối hợp giữa đơn vị chức năng trong công tác CVHT	0	4	11	79	13	3,94	4	17	63	240	77	3,92
		0	3,6	10,3	74,0	12,1		1,0	4,2	15,7	59,9	19,2	
3	Xác định rõ quyền và lợi của CVHT	0	2	9	64	32	4,18	5	11	46	259	80	3,99
		0	1,8	8,4	59,9	29,9		1,2	2,7	11,4	64,8	20,0	
4	Bồi dưỡng năng lực công tác CVHT và rèn luyện cho đội ngũ CVHT	1	9	20	55	22	3,82	7	20	69	194	111	3,95
		0,9	8,4	18,2	51,4	20,5		1,7	5,0	17,2	48,4	27,4	
5	Thành lập hội đồng CVHT & rèn luyện Trường	8	22	32	36	9	3,15	6	7	39	225	124	4,13
		7,4	20,5	29,9	33,6	8,4		1,5	1,7	9,7	56,1	30,9	
6	Thay đổi quy chế CVHT & rèn luyện chi tiết và cụ thể	3	5	32	51	16	3,67	7	18	70	204	102	3,94
		2,7	4,5	29,9	47,6	14,9		1,7	4,5	17,5	50,8	25,4	
7	Đánh giá điểm rèn luyện qua mạng từ các SV khác trong nhóm	10	16	30	39	12	3,25	22	53	89	164	73	3,53
		9,0	14,9	28,0	36,4	11,2		5,5	13,2	21,2	40,9	18,2	
B	Thay đổi mô hình CVHT & rèn luyện												
8	CVHT chuyên trách là giảng viên	2	2	12	56	35	4,12	10	22	50	226	93	3,92
		1,8	1,8	11,2	52,3	32,7		2,5	5,4	12,4	56,2	23,1	
9	CVHT kiêm nhiệm là SV xuất sắc	21	30	14	33	9	2,80	47	90	102	142	20	3,0
		19,6	28,0	13,0	30,8	6,5		11,7	22,4	25,4	35,4	5,0	
10	CVHT kiêm nhiệm là HV cao học	21	32	28	21	5	2,60	25	35	89	182	70	3,59
		19,6	29,9	26,1	19,6	4,6		6,2	8,7	21,2	46,1	17,5	
11	Kết hợp CVHT chuyên trách và kiêm nhiệm	11	19	24	37	16	3,26	34	75	130	134	28	3,12
		10,2	17,8	22,4	30,0	14,9		8,5	18,7	32,4	33,4	7,0	
12	CVHT chuyên trách là giảng viên được lựa chọn từ các khoa	13	16	17	41	20	3,36	19	37	54	210	81	3,74
		12,1	15,0	15,8	38,3	18,6		4,7	9,2	13,4	52,3	20,2	

1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Lưỡng lự; 4: Đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

Bảng 5 cho thấy các ý kiến của CVHT về 12 giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT và rèn luyện do nhóm nghiên cứu đề xuất, chỉ có 2 giải pháp 9 và 10 chưa được sự đồng thuận (ĐTB=2,8 và ĐTB=2,6), 10 giải pháp còn lại được sự đồng thuận ($3,15 \leq \text{ĐTB} \leq 4,18$). Đồng quan điểm với CVHT, SV cũng có sự đồng ý cao ($3,00 \leq \text{ĐTB} \leq 4,13$).

2.6. Đánh giá về việc thực hiện chấm điểm rèn luyện, tư vấn và hỗ trợ, thái độ của CVHT

Sau khi đã khảo sát, chúng tôi đề xuất phiếu đánh giá dựa trên 5 nhóm tiêu chí và phát tận tay cho 100 SV dưới sự hướng dẫn của 15 CVHT. Kết quả như sau (xem bảng 6):

Bảng 6. Tổng hợp ý kiến của SV sau khi trả lời Phiếu đánh giá hoạt động công tác CVHT từ SV

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá							
		Không thực hiện		Thực hiện					
				Chưa đạt yêu cầu		Đạt yêu cầu		Đạt hiệu quả	
TS	%	TS	%	TS	%	TS	%		
1	Chấm điểm rèn luyện								
	CVHT hướng dẫn kỹ về cách tự đánh giá và ban cán sự lớp đánh giá cho cá nhân	9	9,0	9	9,0	65	65,0	17	17,0
	CVHT kiên trì giải thích khi SV có thắc mắc	0	0,0	21	21,0	55	55,0	24	24,0
	CVHT đánh giá chính xác kết quả rèn luyện theo khung điểm đã quy định	2	2,0	18	18,0	66	66,0	14	14,0
	CVHT có giải thích về nội dung đánh giá và thang điểm	6	6,0	20	20,0	61	61,0	13	13,0
	CVHT có giải thích về quy trình đánh giá kết quả rèn luyện	3	3,0	20	20,0	60	60,0	17	17,0
2	Tư vấn và hỗ trợ:								
	CVHT hướng dẫn chi tiết và đầy đủ về chương trình học, cách chọn và đăng kí môn học	6	6,0	22	22,0	48	48,0	24	24,0
	CVHT hướng dẫn phương pháp học tập và nghiên cứu	3	3,0	26	26,0	55	55,0	16	16,0
	CVHT hướng dẫn cách lập kế hoạch và quản lí thời gian học tập	7	7,0	31	31,0	45	45,0	17	17,0
	CVHT hướng dẫn cách truy cập thông tin vào website của Trường	3	3,0	24	24,0	52	52,0	21	21,0
	CVHT bố trí thời gian gặp SV theo quy định của Trường	3	3,0	19	19,0	60	60,0	17	17,0
	CVHT hướng dẫn SV tham gia các hoạt động ngoại khóa, CTXH	9	9,0	23	23,0	52	52,0	16	16,0
	CVHT tư vấn tâm lí cho SV khi có khó khăn về vấn đề cá nhân, gia đình, xã hội, nghề nghiệp...	9	9,0	22	22,0	54	54,0	15	15,0
3	Thái độ của CVHT:								
	CVHT vui vẻ, thân thiện khi tiếp xúc với SV	1	1,0	8	8,0	55	55,0	36	36,0
	CVHT sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ các vấn đề của SV trước khi giải quyết cho họ	1	1,0	11	11,0	61	61,0	27	27,0
	CVHT tạo điều kiện và giúp SV nhận được tư vấn hay hỗ trợ như mong đợi	0	0,0	15	15,0	65	65,0	20	20,0
	CVHT kịp thời trao đổi với SV khi cần sự tư vấn hay hỗ trợ khẩn cấp	0	0,0	16	16,0	67	67,0	17	17,0
	CVHT khách quan, công bằng trong đánh giá điểm rèn luyện cho SV	2	2,0	11	11,0	66	66,0	21	21,0

Bảng 6 cho thấy:

- Có những CVHT *không thực hiện* và *thực hiện chưa đạt yêu cầu* với tỉ lệ thấp nhất là 18%;

- Phần lớn CVHT thực hiện hoạt động này ở mức độ *đạt yêu cầu*, tỉ lệ từ 45% đến 67%;

- Nhóm tiêu chí về chấm điểm rèn luyện của CVHT đạt hiệu quả còn thấp.

Vậy, qua kết quả khảo sát và đánh giá về công tác CVHT và rèn luyện của đội ngũ CVHT, thực trạng công tác CVHT và rèn luyện được xác định là ***có hiệu quả thấp***, cụ thể:

- 40,9% CVHT đã hoàn thành tốt chức năng tư vấn cho SV về nội dung và chương trình đào tạo, 40% CVHT hướng dẫn SV đăng kí môn học, tuy nhiên, họ còn ngó nhận về việc hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình.

- CVHT còn yếu trong việc thực hiện chức năng có liên quan đến tư vấn cho SV về nội dung, chương trình đào tạo; quy chế rèn luyện và chế độ chính sách của SV; cho SV lời khuyên khi gặp khó khăn trong học tập.

- CVHT chưa thông báo các quy định, chủ trương, chính sách kịp thời cho SV; chưa hướng dẫn SV đăng kí môn học; chưa khuyến khích tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động sinh hoạt học thuật và nghiên cứu khoa học.

- CVHT chưa giải đáp ghi nhận những tâm tư nguyện vọng, góp ý của SV đối với nhà trường.

- Nhu cầu về sinh hoạt 2 tiết/tuần của SV cao 53,1% trong khi ý kiến của CVHT chỉ có 34,5% và CVHT chỉ sắp xếp 1 tiết/tuần để tiếp xúc với SV. Đồng

thời, số lần họp lớp trong 1 tháng cũng tập trung ý kiến của CVHT và SV là 1 lần nhưng lại bất đồng về thời điểm họp lớp. Điều này cho thấy, cần phải thay đổi ***tổ chức hệ thống CVHT*** để những giảng viên hay cán bộ quản lí đảm nhiệm chuyên trách CVHT sẽ dành nhiều thời gian cho việc gặp gỡ, trao đổi với SV.

- Hai nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT và rèn luyện về **Đổi mới** hoạt động CVHT & rèn luyện theo mô hình hiện nay và thay đổi mô hình CVHT & rèn luyện được CVHT và SV đồng ý là: Thực hiện đánh giá CVHT từ SV; phối hợp giữa đơn vị chức năng trong công tác CVHT; xác định rõ quyền và lợi của CVHT; bồi dưỡng năng lực công tác CVHT và rèn luyện cho đội ngũ CVHT; thay đổi quy chế CVHT & rèn luyện chi tiết và cụ thể; đánh giá điểm rèn luyện qua mạng từ các SV khác trong nhóm; CVHT chuyên trách là giảng viên; CVHT chuyên trách là giảng viên được lựa chọn từ các khoa. [3, tr.59-62]

- “Trong 7 tiêu chí của nhóm tiêu chí về tư vấn và hỗ trợ SV của CVHT đạt hiệu quả còn thấp.

- Nhóm tiêu chí về chấm điểm rèn luyện của CVHT đạt hiệu quả còn thấp.

- Nhóm tiêu chí về “Thái độ của CVHT khi tiếp xúc, làm việc với SV” là đạt hiệu quả” [3, tr.62].

3. Kết luận

Kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng về công tác CVHT và rèn luyện của đội ngũ CVHT đã chỉ rõ công tác CVHT và rèn luyện ở Trường ĐHSPTPHCM chưa mang lại hiệu quả. Cả CVHT và SV được hỏi đều đồng ý thay

đổi quy chế và mô hình CVHT. Sau khi phân tích kết luận của thực trạng này, những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng công tác CVHT & rèn luyện chưa hiệu quả được khẳng định là do:

- Quy định về công tác CVHT chưa cụ thể và rõ ràng.
- Mô hình CVHT theo Khoa không còn phù hợp.
- Năng lực CVHT còn hạn chế.
- Chưa có sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong công tác CVHT.

- SV chưa ý thức được tầm quan trọng và chưa thực hiện tốt công tác học sinh sinh viên và rèn luyện.

- Sử dụng email, trang web trong SV và CVHT còn hạn chế. [2, tr.62]

Các nguyên nhân cơ bản này đều liên quan đến chủ trương chính sách, mô hình CVHT, giảng viên làm công tác CVHT và SV. Đây chính là những cơ sở để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CVHT và rèn luyện ở Trường ĐHSPTK TPHCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, ban hành theo Quyết định số 60/2007/QĐ –BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
3. Võ Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Thanh Thủy (2014), *Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập và rèn luyện của đội ngũ cố vấn học tập trong các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài cấp Trường trọng điểm, Trường ĐHSPTK TPHCM.
4. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (2005), *Quy chế quy định về chức năng nhiệm vụ của cố vấn học tập rèn luyện theo quyết định số 164/QĐ/CTCT-QLSV ngày 20 tháng 5 năm 2005 của Trường ĐHSPTK TPHCM.*
5. Nguyễn Văn Vân, “Báo cáo một số nội dung về công tác cố vấn học tập theo học chế tín chỉ”, www.hcmulaw.edu.vn/.../baocaovecovanhocvapvaquy. Download 2/2014.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-2-2015; ngày phản biện đánh giá: 22-3-2015; ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)